

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 24/02/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 54C đường HXH, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 54C đường HXH, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn L (đã chết); Con bà Huỳnh Thị L (đã chết); Vợ: Dương Thị Nguyệt Th, sinh năm: 1965; Có 03 người con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16/8/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt khởi tố bị can về tội Hủy hoại tài sản. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021, đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Hữu L, sinh năm: 1976, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 25 đường HXH, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 25 đường HXH, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Phan Hữu Kh (đã chết); Con bà Hoàng Thị Li, sinh năm: 1953; Vợ: Hồ Thị H, sinh năm: 1988; Có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021, đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Thị Bích Ph, sinh năm: 1974, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 03 đường ChL, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 03 đường ChL, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Phan Đức Ph (đã chết); Con bà Phan Thị Bích L, sinh năm: 1951; Chồng: Hồ Ngọc B, sinh năm: 1968; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021, đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn Tr, sinh năm: 1978, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: tổ LVTh, Phường M, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: tổ LVTh, Phường M, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Xuân Th (đã chết); Con bà Trịnh Thị D, sinh năm: 1957; Vợ: Lê Thị Th, sinh năm: 1980; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021, đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Chế Quang Tr, sinh năm: 1982, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Số 45 đường HXH, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 45 đường HXH, Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Chế Quang Đ, sinh năm: 1947; Con bà Trần Thị B, sinh năm: 1947; Vợ: Lê Thị Quỳnh Nhung, sinh năm: 1984; Có 01 người con sinh năm 2009.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021, đến ngày 21/01/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/01/2021, Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr đi tới nhà Chế Quang Tr ở số 45 HXH, phường K, thành phố Đà Lạt ăn giỗ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn đám giỗ xong thì D, L, Ph và Hoàng Văn Tr rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” thắng thua bằng tiền ở nhà của Chế Quang Tr. Sau đó, Chế Quang Tr đi mua 02 bộ bài tây loại 52 lá và chuẩn bị 01 hũ đựng tiền “xâu” để cho D, L, Ph và Hoàng Văn Tr đánh bạc tại phòng khách của nhà mình. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: các con bạc sử dụng hai bộ bài tây 52 lá, một bộ để chơi còn một bộ để bốc lá bài “cá”. Mỗi người sẽ được chia 09 lá bài tây, riêng người chia sẽ được chia 10 lá và là người đánh đầu tiên, bài lọc còn dư là 15 lá bài. Các con bạc bắt đầu đánh theo vòng, người nào ăn lá bài của người mới đánh thì sẽ không bốc bài lọc ở chiều bạc, còn người nào không ăn thì sẽ bốc bài lọc ở dưới chiều bạc. Người ngồi đối diện người chia bài sẽ lấy bộ bài thứ hai để bốc lá bài “cá”. Phỏm được tính như sau, khi có ba hoặc bốn lá bài cùng loại (ví dụ: ba lá 3, hoặc bốn lá 3...), hoặc khi có ba lá bài trở lên cùng chất cùng màu, liên tiếp nhau (ví dụ: 2,3,4 hoặc 2,3,4,5...). “Ù” là khi bài cầm trên tay có 3 phỏm mỗi phỏm có ba lá bài hoặc hai phỏm mà một phỏm có 4 lá bài, một phỏm có 5 lá bài. Ù tròn là khi bài cầm trên tay có 3 phỏm hoặc hai phỏm nhưng tròn 10 cây. Thắng lá bài “cá” được tính là khi bộ bài thứ hai bốc lên một lá mà một trong số những người chơi trên bài có một cặp, ba con hay bốn con trùng khớp với lá bài cá ở bộ bài thứ hai, các con bạc quy định các lá bài màu đỏ sẽ thắng các lá bài màu đen. Khi bắt đầu chơi D, L Ph và Hoàng Văn Tr thống nhất mỗi người đặt chón 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc. Mỗi lần chơi hết ván bài thì từng con bạc sẽ hạ phỏm sau đó tính điểm những lá bài còn dư trên tay. Tổng điểm các lá bài trên tay của con bạc nào ít nhất thì sẽ thắng 03 con bạc còn lại, con bạc có số điểm ít thứ hai sẽ thua số tiền là 50.000^d (*năm mươi nghìn đồng*), con bạc có số điểm ít thứ ba sẽ thua số tiền là 100.000^d (*một trăm nghìn đồng*), con bạc có số điểm ít thứ tư sẽ thua số tiền là 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), con bạc nào không có phỏm để hạ thì gọi là “cháy” sẽ thua số tiền là 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*). Khi con bạc đánh mà bị con bạc kế tiếp ăn cây bài được tạo thành phỏm gọi là thua cây “gà” sẽ phải thua số tiền là 50.000^d (*năm mươi nghìn đồng*), thua cây “gà” thứ hai sẽ phải thua thêm 50.000^d nữa, thua cây gà

thứ ba gọi là “ù đèn” sẽ thua số tiền là 900.000^d (*chín trăm nghìn đồng*), “ù đèn tròn bài 10 lá” sẽ thua số tiền là 1.650.000 (*một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), chưa tính cây “cá” và cây “chốt hạ”. Ở lượt đánh cuối cùng con bạc nào bị ăn lá bài thì gọi là bị ăn cây “chốt hạ” sẽ thua số tiền là 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*). “Ừ” thì mỗi con bạc sẽ phải trả tiền cho con bạc được “ù” số tiền là 250.000^d (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*), “Ừ tròn” mỗi con bạc phải trả cho con bạc được “ù tròn” số tiền là 500.000^d (*năm trăm nghìn đồng*). Lá bài “cá” được tính tiền như sau: Nếu con bạc có một cặp lá bài giống nhau và giống lá bài “cá” thì mỗi con bạc còn lại phải trả số tiền là 50.000^d (*năm mươi nghìn đồng*), con bạc có 3 lá bài giống lá bài “cá” thì các con bạc còn lại phải trả số tiền là 100.000^d (*một trăm nghìn đồng*), con bạc có 4 lá bài giống lá bài “cá” thì các con bạc còn lại phải trả số tiền là 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*). Mỗi lần có con bạc “ù” hoặc “có 4 lá bài cá” thì phải đưa tiền “xâu” là 50.000^d (*năm mươi nghìn đồng*). D, L Ph và Hoàng Văn Tr chơi với hình thức như trên từ 15 giờ ngày 20/01/2021 đến khoảng 16 giờ 20 cùng ngày thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.400.000^d (*Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*) và 600.000^d (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền xâu; 01 bàn gỗ kích thước 60 x 80 x 60cm; 04 ghế nhựa màu nâu; 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 lọ nhựa hình trụ tròn cao 20cm.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn Du mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc.

2. Phan Thị Bích Ph mang theo số tiền 12.600.000 đồng, Ph khai nhận chỉ sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ số tiền 9.600.000 đồng trên người của Ph không sử dụng để đánh bạc.

3. Phan Hữu L mang theo 7.600.000 đồng, L khai nhận chỉ sử dụng 3.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 4.600.000 đồng L không sử dụng để đánh bạc.

4. Hoàng Văn Tr mang theo 4.500.000 đồng, Trung khai nhận chỉ sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 1.500.000 đồng Tr không sử dụng để đánh bạc.

5. Chế Quang Tr chuẩn bị địa điểm, bàn ghế, bài tây, hộp đựng tiền xâu cho các con bạc đánh bạc. Quá trình đánh bạc D, L Ph và Hoàng Văn Tr đã bỏ ra số tiền 600.000 đồng “xâu” cho Chế Quang Tr, tuy nhiên Tr chưa kịp lấy đã bị Công an bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc tổng cộng là 12.000.000^d (*Mười hai triệu đồng*).

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo những tài sản sau:

- Phan Thị Bích Ph: số tiền 9.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus; 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 49B1 – 66.21; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phan Thị Bích Ph; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe.

Ngày 01/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus; 01 xe mô tô hiệu Honda Arblade biển số 49B1 – 66.21; 01 đăng ký xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe cho Ph.

- Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu hồng. Ngày 01/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho D.

- Phan Hữu L số tiền 4.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu J8, màu vàng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Hữu L; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 49B1 – 213.4 và giấy đăng ký xe mang tên Đặng Thảo H.

Ngày 01/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu J8, màu vàng; 01 chứng minh nhân dân; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 49B1 – 213.4 và giấy đăng ký xe cho L.

- Hoàng Văn Tr: số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 49B1 – 280.6.

Ngày 01/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 49B1 – 280.6 cho Tr.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSĐL ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr và Chế Quang Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại quyết định truy tố và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như quyết định truy tố đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr và Chế Quang Tr cùng phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr, Chế Quang Tr mức hình phạt tù mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 12.000.000 đồng.

Trả cho bị cáo Phan Thị Bích Ph số tiền 9.600.000 đồng; Trả cho bị cáo Phan Hữu L số tiền 4.600.000 đồng; Trả cho bị cáo Hoàng Văn Tr số tiền 1.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn gỗ kích thước 60 x 80 x 60cm; 04 ghế nhựa màu nâu; 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 lọ nhựa hình trụ tròn cao 20cm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo cùng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt: Vì mục đích sát phạt, chiếm đoạt tài sản của nhau, vào khoảng 14 giờ đến 16 giờ 20 phút ngày 20/01/2021, sau khi ăn đám giỗ tại nhà riêng của bị cáo Chế Quang Tr ở số 45 đường HXH, Phường K, thành phố Đà Lạt, các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr đã tham gia đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền với hình thức chơi phỏm bằng bài lá. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.000.000^d (*Mười hai triệu đồng*).

Xét lời khai nhận tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr và Chế Quang Tr cùng phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước. Các bị cáo cùng nhau đánh bạc với hình thức đặt “chón”, mỗi bị cáo tham gia đánh bạc đặt trước số tiền 3.000.000 đồng rồi tính tiền ăn thua theo từng ván bài vì vậy vai trò của

các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr là tương đương như nhau. Bị cáo Chế Quang Tr khi được các bị cáo khác hỏi mượn nhà để đánh bạc thì đã đồng ý, bị cáo Tr là người đi mua giúp cho các bị cáo khác 02 bộ bài lá làm công cụ sử dụng để đánh bạc, nên bị cáo Chế Quang Tr có vai trò là người đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác.

Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương, đồng thời đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.000.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với số tiền 9.600.000 đồng là tài sản của bị cáo Phan Thị Bích Ph, số tiền 4.600.000 đồng là tài sản của bị cáo Phan Hữu L, số tiền 1.500.000 đồng là tài sản của bị cáo Hoàng Văn Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho các bị cáo;

Đối với 01 bàn gỗ kích thước 60 x 80 x 60cm; 04 ghế nhựa màu nâu; 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 lọ nhựa hình trụ tròn cao 20cm là tài sản của bị cáo Chế Quang Tr đã sử dụng cho các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo Tr không có yêu cầu nhận lại, các tài sản trên không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr và Chế Quang Tr cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Các Điều i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn D 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 25.000.000^d (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Bị cáo Phan Hữu L 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Phan Hữu L số tiền 25.000.000^d (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Bị cáo Phan Thị Bích Ph 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Phan Thị Bích Ph số tiền 25.000.000^d (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Bị cáo Hoàng Văn Tr 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn Tr số tiền 25.000.000^d (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

+ Bị cáo Chế Quang Tr 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/02/2021).

Phạt bổ sung bị cáo Chế Quang Tr số tiền 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Chế Quang Tr cho Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn Tr cho Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 12.000.000 đồng;
- Trả cho bị cáo Phan Thị Bích Ph số tiền 9.600.000^d (*Chín triệu sáu trăm nghìn đồng*); Trả cho bị cáo Phan Hữu L số tiền 4.600.000^d (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*); Trả cho bị cáo Hoàng Văn Tr số tiền 1.500.000^d (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ tài sản của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) bàn gỗ kích thước 60cm x 80cm x 60cm; 04 (*Bốn*) ghế nhựa màu nâu; 02 (*Hai*) bộ bài tây loại 52 lá; 01 (*Một*) lọ nhựa hình trụ tròn cao 20cm.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Hữu L, Phan Thị Bích Ph, Hoàng Văn Tr và Chế Quang Tr mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Văn Bình